

# DẠY VIẾT VĂN BẢN CHO HỌC SINH TIỂU HỌC: CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ĐỊNH HƯỚNG CHO CHƯƠNG TRÌNH SAU 2015

LÊ NGỌC TƯỜNG KHANH

Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh  
Email: dinhkha2000@yahoo.com

**Tóm tắt:** *Viết là một kĩ năng ngôn ngữ mà học sinh cần học tập và rèn luyện. Đồng thời, viết cũng là một công cụ người học cần để chiếm lĩnh tri thức ở các môn học khác. Một bài viết của người học phản ánh rất nhiều về kiến thức ngôn ngữ, kiến thức cuộc sống, quan điểm, tình cảm, thái độ của chính họ. Để hình thành và phát triển năng lực viết cho học sinh tiểu học, không dừng lại việc chương trình kết hợp được cả ba quan điểm dạy viết mà quan trọng hơn là giáo viên cần thay đổi quan điểm và tích cực đổi mới phương pháp dạy học. Thực tế, học sinh ít và không yêu thích việc viết, các em viết vì được yêu cầu hơn là nhận thấy sự quan trọng và ảnh hưởng của nó đem lại cho cuộc sống. Cách tiếp cận năng lực trong dạy viết sẽ giúp học sinh thấy viết là hữu ích, không chỉ là để giao tiếp mà còn để phong phú hơn đời sống văn hóa và tinh thần.*

**Từ khóa:** *Dạy viết văn bản; học sinh; tiểu học; quan điểm; định hướng.*

(Nhận bài ngày 17/9/2016; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 20/10/2016; Duyệt đăng ngày 27/11/2016).

## 1. Đặt vấn đề

Viết là một kĩ năng ngôn ngữ mà học sinh (HS) cần học tập và rèn luyện. Đồng thời, viết cũng là một công cụ người học cần để chiếm lĩnh tri thức ở các môn học khác. Một bài viết của người học phản ánh rất nhiều về kiến thức ngôn ngữ, kiến thức cuộc sống, quan điểm, tình cảm, thái độ của chính họ. Hiện nay, khi xem xét một bài viết của người học, những yếu tố được chú ý: Viết về cái gì? viết như thế nào? Với định hướng dạy học theo cách tiếp cận năng lực, thì những yếu tố nào cần được xem xét và bổ sung cho người học? Chúng tôi tổng hợp những quan điểm dạy viết và đề xuất một cách thức để hình thành và phát triển năng lực viết cho HS tiểu học.

## 2. Các quan điểm dạy viết văn bản cho học sinh tiểu học

### 2.1. Bản chất của “viết”

Trước tiên, viết là một kĩ năng ngôn ngữ, được xem là kĩ năng sáng tạo và mang tính chất tổng hợp cao. Sáng tạo vì bài viết là sự thể hiện kinh nghiệm sống, quan điểm sống, cách nhìn cuộc sống của người viết; là phong cách viết rất riêng của mỗi cá nhân. Tổng hợp vì bài viết là sự thể hiện những kiến thức về ngôn ngữ như từ, câu, cấu trúc văn bản; những tri thức về thế giới quan, nhân sinh quan mà người học đã được lĩnh hội. Như vậy, với vai trò là một kĩ năng ngôn ngữ, viết đã bao hàm những ý nghĩa sau:

- Là một quá trình tư duy: “Khi viết, HS học cách “sưu tập” thông tin, lựa chọn chúng để phản ánh những suy nghĩ và quan điểm của mình” [1; tr.171]. Để làm được điều này, người học cần được rèn luyện tư duy hình tượng, óc quan sát, trí tưởng tượng; cần học cách sắp xếp những điều thu nhận được thành một hệ thống; khả năng tái hiện thông tin và diễn đạt chúng thông qua sự

thông đạt kiến thức ngôn ngữ. Bên cạnh đó, người học cũng cần rèn luyện kĩ năng tư duy như phân tích, tổng hợp, so sánh,... để có thể phân tích và thông hiểu để bài thật tường minh.

- Là một quá trình tự nhận thức: Người viết cần phải suy nghĩ để khám phá những ý tưởng, những quan điểm; sắp xếp và trình bày chúng theo một trật tự. Những việc làm này đã tạo cho người viết khả năng tự nhận biết vấn đề, kích thích người viết tự trải nghiệm để khám phá vấn đề và viết về chúng.

- Là một quá trình giao tiếp: Theo Donn Byrne (1998), “viết là dành cho người đọc. Khi viết, chúng ta mã hóa những suy nghĩ thành ngôn ngữ. Vì người đọc không hiện diện ngay lúc chúng ta viết nên chúng ta phải luôn lưu ý đến cách viết như sắp xếp ý, viết câu, thông tin cần truyền đạt” [2]. Cùng quan điểm này, Arthur Brookers & Peter Grundy (2001) đã nêu: “Chúng ta viết khi muốn truyền thông tin đến người nào đó mà ta không thể nói với họ được, viết cho phép chúng ta vượt qua thời gian (viết hôm nay nhưng có thể đọc vào những ngày sau) và không gian (viết và chuyển nội dung đến một địa điểm khác) để truyền tin” [3; tr.3]. Như vậy, mục đích của viết là nhằm chuyển tải một thông tin của bản thân người viết đến một nhóm đối tượng, gọi là người đọc. Người đọc dùng hệ thống ngôn ngữ cùng người viết để giải mã chúng, hiểu chúng và có hành động phản hồi (nếu cần). Trong vài trường hợp, người viết cũng là người đọc, viết cho chính mình như: Nhật kí, một bản kế hoạch cá nhân, danh sách những vật cần mua khi đi siêu thị,... Do đó, người viết cần phải chủ động xác định đối tượng giao tiếp (ai sẽ là người đọc?), nội dung giao tiếp (viết là cái gì?), mục đích giao tiếp (viết để làm gì?), cần viết như thế nào (phong cách, thể loại của bài viết?).



Như vậy, có thể nhận thấy, viết là một kĩ năng ngôn ngữ phức tạp, rất khó để dạy và học. Quá trình hình thành kĩ năng viết cho HS tiểu học càng gian nan hơn vì những đặc trưng về tâm lí và nhận thức của lứa tuổi này. HS tiểu học vừa tiếp nhận những kiến thức ngôn ngữ, tìm hiểu thế giới xung quanh vừa học cách phản ánh lại chúng theo cách nghĩ, cách làm của riêng mình.

**2.2. Các quan điểm trong dạy viết văn bản ở tiểu học**

**2.2.1. Các cách tiếp cận để dạy viết**

**2.2.1.1. Cách tiếp cận thể loại**

Dạy học viết văn bản theo cách tiếp cận thể loại có thể được hiểu là cách dạy tập trung chủ yếu vào việc người học sản sinh ra văn bản theo đúng thể loại. Người học cần liên kết giữa “mục đích viết và nội dung với các hình thức ngôn ngữ và cấu trúc thể loại cần được dùng để truyền đạt ý tưởng” [4, tr.231]. Theo Hammond (1996), “giảng dạy rõ ràng về cấu trúc, tổ chức và các mẫu ngữ pháp của các loại văn bản khác nhau là vấn đề quan trọng trong cách tiếp cận thể loại” [1; tr. 275]. Vì vậy, bước đầu tiên khi dạy người học tạo ra một văn bản hoàn chỉnh là cung cấp cho họ khái niệm, cấu trúc và tính năng ngôn ngữ của thể loại để đạt mục đích xã hội của thể loại. Ví dụ: Thế nào là kể chuyện, cấu trúc của một bài văn kể chuyện, cách diễn đạt một bài văn kể chuyện...

Ưu điểm của cách tiếp cận thể loại là giúp người học dễ dàng liên kết giữa nội dung cần diễn đạt với một cấu trúc tường minh. Từ đó, người học tạo ra một văn bản hoàn chỉnh về mặt cấu trúc. Tuy nhiên, nếu quá chú trọng vào thể loại văn bản thì tầm quan trọng của mục đích viết và bối cảnh có thể bị bỏ qua. Thêm nữa, trong quá trình dạy học, các ý tưởng, các suy nghĩ đến rất nhanh với người học cũng có thể bị bỏ lỡ vì người học đang mãi tập trung vào cấu trúc văn bản cần đạt.

**2.2.1.2. Cách tiếp cận quá trình**

Cách tiếp cận quá trình trong dạy học viết nhấn mạnh “viết như là một hệ thống các hành động để tạo ra một văn bản. Các hành động này bao gồm: Trước khi viết (kế hoạch); viết (soạn thảo, chỉnh sửa); xuất bản và phản hồi của người đọc” [1, tr.277]. Nếu cách tiếp cận thể loại quan tâm đến sản phẩm của hoạt động viết là một văn bản hoàn chỉnh về mặt cấu trúc và đúng thể loại thì cách tiếp cận quá trình quan tâm đến quá trình diễn ra hoạt động viết. Quá trình diễn ra hoạt động viết chính là hệ thống kĩ năng làm văn mà Lê Phương Nga và Nguyễn Trí (1999) đã đề cập: “Định hướng, lập chương trình nội dung biểu đạt, hiện thực hóa chương trình, kiểm tra” [4, tr.142]. Xét về phương pháp dạy học, giáo viên (GV) khơi gợi ý tưởng cho HS, hướng dẫn HS sắp xếp chúng theo trật tự logic, khuyến khích HS tạo ra nhiều bản thảo, chỉnh sửa chúng liên tục để tạo ra một văn bản thật hoàn hảo. Do đó, trong cách dạy, GV cần cho HS biết rằng: HS phải “di chuyển qua lại” giữa các hoạt động của quá trình viết để chỉnh sửa và hoàn thiện bài viết.

Về lí thuyết, ưu điểm của cách tiếp cận quá trình trong dạy học viết là tạo cơ hội cho HS chủ động với bài

viết của mình: Chủ động tìm ý tưởng và sắp xếp chúng; chủ động chỉnh sửa bài viết,...Tuy nhiên, GV cần vận dụng các phương pháp dạy học tích cực để phát huy tính chủ động ở HS. Bên cạnh đó, nếu quá cứng nhắc về mặt quy trình thực hiện một bài văn thì đôi khi sự sáng tạo, tính đột phá trong cách viết văn không được phát huy.

**2.2.2. Các quan điểm dạy viết văn bản**

**2.2.2.1. Quan điểm kết hợp cách tiếp cận thể loại và cách tiếp cận quá trình**

Quan điểm kết hợp giữa cách tiếp cận thể loại và cách tiếp cận quá trình được Cheri J. Lee (2011) gọi là Parallel Writing (tạm dịch Quan điểm dạy viết song song). Theo Cheri J.Lee dạy viết theo quan điểm này cần trải qua 02 giai đoạn: (1) Từ một văn bản mẫu, người học xây dựng nên mô hình văn bản thông qua việc phân tích ngôn ngữ, kể lại thông tin và có thể xây dựng sơ đồ của văn bản. (2) Người học xây dựng một văn bản thông qua việc thiết lập ý tưởng, lập kế hoạch để viết, viết, chỉnh sửa, đánh giá và trình bày. Quan điểm này cũng được các tác giả trong “Literacy: Reading, Writing and Children’s Literature” đề xuất: “Cách tiếp cận quy trình và thể loại có thể được bổ sung. Cả hai đều cần thiết cho việc hỗ trợ người học soạn thảo và chỉnh sửa văn bản. Cả hai đều giúp chúng ta hiểu được cần dạy cái gì và dạy như thế nào” [1; tr.277].

Xét từ thực tiễn, quan điểm này đã được thực hiện trong cả hai chương trình tiếng Việt tiểu học: Chương trình Cải cách Giáo dục và Chương trình Tiểu học 2000. Trong cả hai chương trình, HS đều được tiếp cận văn bản mẫu trước khi học cách viết một phong cách văn bản. HS cũng được khuyến khích tìm ý, sắp xếp ý, lập dàn ý, viết, chỉnh sửa và viết lại. Chương trình Cải cách Giáo dục coi trọng quá trình viết và hướng dẫn HS rất kĩ các bước từ tìm hiểu để đến chỉnh sửa bài viết. Tuy nhiên, hoạt động chỉnh sửa thường do GV thực hiện, điều này đã làm hạn chế khả năng tự điều chỉnh, tự đánh giá của HS. Trong khi đó, Chương trình Tiểu học 2000 (hiện nay đang thực hiện) quan tâm nhiều hơn đến cách tiếp cận thể loại, cách tiếp cận quá trình được thực hiện hạn chế.

**2.2.2.2. Quan điểm theo hướng giao tiếp**

Dạy viết theo quan điểm giao tiếp nhấn mạnh đến mục đích và đối tượng bài viết hướng đến [6, phần II, tr. 232]. Người viết xác định “Ai sẽ là người đọc?”, “Mục đích viết bài để làm gì?”, từ đó, họ thực hiện ý tưởng, lựa chọn từ ngữ, cách viết câu và thậm chí là thể loại bài viết. Theo Richards & Rodgers (2001), trong dạy học ngôn ngữ theo quan điểm giao tiếp, “các hoạt động trong lớp học phải luôn có ý nghĩa và học tập luôn là một quá trình xây dựng và sáng tạo liên quan đến thử và sai” [5; tr.172]. Do đó, nếu dạy viết theo quan điểm giao tiếp thì cách tiếp cận thể loại và quá trình vẫn cần thực hiện. Người viết vẫn phải đảm bảo yêu cầu về thể loại và vẫn rất cần thực hiện một quy trình viết để có được một sản phẩm thật hoàn hảo. Richard & Rodgers (2001) đề nghị rằng: “Dạy học theo quan điểm giao tiếp nên được xem là một cách tiếp cận hơn là một phương pháp” [5; tr.172] vì cách

dạy này liên quan đến sự tích hợp các kĩ năng ngôn ngữ và luôn quan tâm đến việc người học đã và sẽ sử dụng ngôn ngữ như thế nào để giao tiếp.

Xét thực tiễn, Chương trình Tiểu học 2000 được định hướng theo quan điểm giao tiếp. Tuy nhiên, quan điểm dạy học này vẫn chưa được thực hiện một cách tốt nhất, có thể nhận thấy điều này thông qua 02 khía cạnh: Các đề Tập làm văn và cách dạy của GV.

1/ Các đề Tập làm văn hiện nay, thường chỉ yêu cầu nói/viết cái gì, nói/viết như thế nào (thể loại văn bản), mà “bỏ qua” nói/viết với ai, nói/viết trong hoàn cảnh nào. Chính điều này, làm cho “bài viết của HS trở nên chung chung, tẻ nhạt, bài nào lời lẽ cũng bị lặp lại, thiếu nét sinh động cần thiết”.

2/ Cách dạy của GV chưa thật sự chuyển hóa “đề bài chung của cả lớp thành đề bài riêng của cá nhân HS”. Nếu việc chuyển hóa được thực hiện sẽ tạo cho mỗi HS có động cơ, hứng thú, có đối tượng, mục đích khác nhau và bài viết sẽ mang dấu ấn của mỗi cá nhân rất rõ.

2.2.2.3. Quan điểm theo hướng workshop (Quan điểm theo hướng hội thảo)

Dạy viết theo workshop hướng đến mục tiêu người học được bồi dưỡng để trở thành những người viết độc lập. Trong workshop viết, người học chủ động chọn chủ đề, phong cách viết, tự chỉnh sửa và kết thúc quá trình viết bằng việc người học đọc bài viết của mình trước nhóm để các bạn góp ý, nhận xét. Người học vẫn cần có những hiểu biết về thể loại và quá trình viết. Do đó, dạy viết theo hướng workshop được xem là sự kết hợp của nhiều quan điểm dạy viết: Thể loại, quá trình và giao tiếp. GV luôn phải di chuyển trong lớp để hỗ trợ HS khi cần. HS được chủ động lựa chọn vấn đề và thể loại viết, vì vậy dạy học cá thể hóa được phát huy khi dạy viết theo quan điểm này. Kết hợp với phụ huynh để nâng cao kĩ năng viết của HS là một yếu tố rất cần lưu ý.

**3. Hình thành và phát triển năng lực người học- cách tiếp cận cho chương trình sau 2015**

**3.1. Dạy học ngôn ngữ theo cách tiếp cận năng lực**

Đề án Đổi mới căn bản, toàn diện chương trình, sách giáo khoa đã xác định: “Chuyển từ mục tiêu truyền thụ kiến thức sang hình thành phẩm chất và năng lực cho người học”. Mục tiêu này được xem là phù hợp với xu hướng chung của thế giới trong việc dạy và học ngôn ngữ.

Chương trình Giáo dục phổ thông Quebec (Canada) quan niệm: “Năng lực là sự kết hợp một cách linh hoạt và có tổ chức kiến thức, kĩ năng với thái độ, tình cảm, động cơ cá nhân nhằm đáp ứng hiệu quả một yêu cầu phức hợp của hoạt động trong bối cảnh nhất định”. “Trong dạy học, năng lực có thể được xem như là sự tổng hợp của kiến thức-kĩ năng- thái độ khi người học thực hiện một “công việc” học tập và được thể hiện trong thực tiễn hoạt động”. Do vậy, dạy học theo năng lực quan tâm đến “kết quả đầu ra và quá trình người học đã thực hiện để đạt được kết quả ấy”. “Kết quả đầu ra” được hiểu chính là “kết quả học tập”. Kết quả này cần được mô tả rõ ràng và cụ

thể; chúng có thể được quan sát và ghi nhận một cách tường minh.

Dạy học ngôn ngữ theo cách tiếp cận năng lực được biết đến như một cách dạy “tập trung vào việc người học sẽ làm với ngôn ngữ hơn là biết về ngôn ngữ” [5; tr.141]. Theo Richard & Rodgers, học ngôn ngữ phải luôn kết nối với bối cảnh xã hội, người học dùng ngôn ngữ để tương tác và giao tiếp nhằm đạt được mục tiêu và mục đích cụ thể [5, tr.143]. Cụ thể hơn, NCLRC (National Capital Language Resource Center) đề xuất năng lực giao tiếp ngôn ngữ bao gồm 04 thành phần sau:

1/ Năng lực ngôn ngữ (linguistic competence): Khả năng sử dụng ngữ pháp như từ, câu, các biện pháp tu từ,...

2/ Năng lực xã hội (Sociolinguistic competence): Khả năng hiểu và sử dụng ngôn ngữ phù hợp bối cảnh xã hội như giao tiếp với ai? Nói để làm gì?...

3/ Năng lực diễn ngôn (Discourse competence): Khả năng diễn đạt vấn đề bằng ngôn ngữ để sản sinh lời nói phù hợp với bối cảnh xã hội và đạt yêu cầu về cấu trúc hình thức.

4/ Năng lực chiến lược (Strategic competence): Khả năng nhận biết và sửa chữa lời nói; khả năng hiểu thêm về ngôn ngữ và bối cảnh có liên quan.

Như vậy, có thể nhận định rằng để dạy học ngôn ngữ theo cách tiếp cận năng lực cần có những tiêu chí sau:

1/ Dạy học luôn gắn với ngữ cảnh, tình huống; đặt người học trong một bối cảnh xã hội để người học có động cơ, hứng thú bật ra lời nói và cảm thấy việc học ngôn ngữ rất thú vị và có ý nghĩa. Điều này còn liên quan đến việc giúp người học nhận biết mục đích của việc học ngôn ngữ và sử dụng ngôn ngữ là để nhằm đạt một mục tiêu/mục đích trong cuộc sống.

2/ Chú trọng đến việc người học sẽ làm gì với ngôn ngữ: Người học cần có hiểu biết nhất định về ngôn ngữ để có thể thực hiện các thao tác tư duy với kinh nghiệm ngôn ngữ đã có để tạo ra kiến thức ngôn ngữ mới. Ví dụ: Tìm từ, truy xuất nghĩa của từ, lựa chọn những từ ngữ đồng nghĩa để tìm từ phù hợp với bối cảnh.

3/ Cho phép người học được “thử và sai” trong những lần đầu tạo lời nói. Đồng thời luôn tạo điều kiện để người học có cơ hội nhận được thông tin phản hồi từ nhiều nguồn khác nhau về sản phẩm ngôn ngữ của mình.

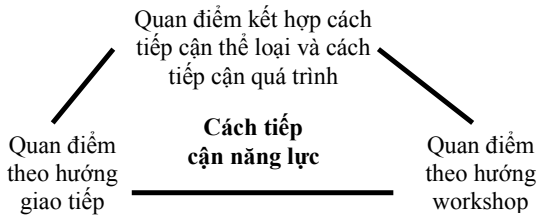
4/ Các chỉ số đánh giá người học cần tường minh rõ ràng và quan tâm đến quá trình thực hiện kết quả học tập.

**3.2. Định hướng dạy viết theo cách tiếp cận năng lực ở tiểu học**

Từ những nội dung đã trình bày, dạy viết theo cách tiếp cận năng lực cũng không nằm ngoài các cơ sở lí thuyết và quan điểm dạy viết. Người học được xem là có năng lực viết khi họ yêu thích viết, có khả năng viết độc lập và có khả năng tự nhận xét, đánh giá, sửa chữa bài viết. Sự tổng hợp của các quan điểm dạy viết là định



hướng cho việc hình thành và phát triển năng lực viết cho HS tiểu học. Cụ thể:



Quan điểm kết hợp cách tiếp cận thể loại và cách tiếp cận quá trình: Hình thành cho HS kiến thức về thể loại và kĩ năng thực hiện một quy trình viết phù hợp thể loại.

Quan điểm giao tiếp: Là cơ sở để thiết kế các đề tài viết phù hợp với cuộc sống học tập và sinh hoạt của HS; giúp HS nhận thấy việc viết là gắn gũi và cần thiết trong cuộc sống. Từ đó, hình thành ở HS động cơ và niềm vui thích học tập.

Quan điểm theo hướng workshop: Tạo điều kiện cho người học được viết theo sở thích, theo vấn đề mình quan tâm. Bên cạnh đó, quan điểm theo hướng wokshop còn là cơ hội để HS thể hiện khả năng làm việc với ngôn ngữ, khả năng nhận xét, đánh giá. Phong cách viết của cá nhân được phát huy cũng là một phương thức để phát triển năng lực HS.

Vì người học được khuyến khích “di chuyển qua lại” giữa quá trình hình thành bài viết và được phép “thử và sai” nên cách thiết kế chương trình cần tích hợp cả 03 quan điểm theo hướng đan xen và hỗ trợ lẫn nhau. Ngoài ra, phương pháp dạy của GV cần phát huy được tính chủ động và tích cực của HS.

#### 4. Kết luận

Cách tiếp cận năng lực trong dạy học là phương thức để đạt được mục tiêu giáo dục của Đề án “Đổi mới căn bản, toàn diện nội dung chương trình và sách giáo khoa” và phù hợp bối cảnh xã hội hiện nay. Xét về năng lực viết, đây là một năng lực quan trọng, không đơn giản

là những dòng chữ được thể hiện trên trang giấy. Người viết phải hình dung một cuộc giao tiếp mà không có mặt nhân tố giao tiếp và cố gắng đạt được mục đích giao tiếp. Để hình thành và phát triển năng lực viết cho HS tiểu học, không dừng lại việc chương trình kết hợp được cả ba quan điểm dạy viết mà quan trọng hơn là GV cần thay đổi quan điểm và tích cực đổi mới phương pháp dạy học. Thực tế, HS ít và không yêu thích việc viết, các em viết vì được yêu cầu hơn là nhận thấy sự quan trọng và ảnh hưởng của nó đem lại cho cuộc sống. Cách tiếp cận năng lực trong dạy viết sẽ giúp HS thấy viết là hữu ích, không chỉ là để giao tiếp mà còn để phong phú hơn đời sống văn hóa và tinh thần.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Gordon Winch - Rosemary Ross Johnston - Paul march - Lesley Ljungdall - Marcelle Holliday, (2004), *Literacy Reading, Writing and Children's Literature*, Oxford University Press.
- [2]. Donn Byrne, (1998), *Teaching writing skills*, Longman.
- [3]. Arthur Brookers and Peter Grundy, (2001), *Beginning to Write -Writing activities for elementary and intermediate learners*, Cambridge University Press.
- [4]. Hoàng Thị Tuyết, (2012), *Lí luận dạy học tiếng Việt ở tiểu học - Phần I, II*, NXB Thời đại.
- [5]. Richard & Rodgers, (2001), *Approaches and Methods in Language Teaching*, Cambridge University.
- [6]. Lê A - Nguyễn Quang Ninh - Bùi Minh Toán, (2005), *Phương pháp dạy học tiếng Việt*, NXB Giáo dục.
- [7]. Nguyễn Thành Ngọc Bảo, (2014), *Bước đầu tìm hiểu khái niệm đánh giá theo năng lực và đề xuất một số hình thức đánh giá năng lực Ngữ văn của học sinh*, Tạp chí Khoa học, Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, số 56, năm 2014.
- [8]. Lê Ngọc Tường Khanh, (2015), *Định hướng đánh giá năng lực viết của học sinh tiểu học*, Tạp chí Khoa học, Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, tháng 6 năm 2015.

### TEACHING WRITING TO PRIMARY PUPILS: VIEWPOINTS AND DIRECTION OF CURRICULUM AFTER 2015

**Le Ngoc Tuong Khanh**  
**Ho Chi Minh City University of Pedagogy**  
**Email: dinhkha2000@yahoo.com**

**Abstract:** *Writing is a language skill that students need to learn and practice. At the same time, writing is also a necessary tool that learners use to achieve knowledge in other subjects. A learner's writing reflects lots of language knowledge, life knowledge, attitudes, feelings and viewpoint. To form and develop writing capacity for primary pupils, three viewpoints on writing teaching should be combined; however, teachers need to change their views and actively renew teaching methods. In fact, not many students like writing; just they are asked to write more than realize its importance and impact. Using competence approach in teaching writing will help students find writing is helpful, not only to communicate but also to a better culture and spirit life.*

**Keywords:** *Text writing, pupils; primary education; viewpoint; orientation.*